

Số: 33/2023/QĐST-DS

C, ngày 17 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VPBank AMC

Địa chỉ: Số 89 L, Phường H, Quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng.

Người được ủy quyền lại: ông Lê Thế Đ - Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 3, TTTM Số 27-29, Đại lộ L, Phường S, TP Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1979

Chị Lê Kiều H, sinh năm 1978

Cùng trú tại: Thôn Ng, xã L, huyện C, Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thế Đ, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP VPBank;
ông Bùi Văn H, bà Lê Kiều H, thống nhất như sau:

Về số tiền nợ: Vợ chồng ông Bùi Văn H, bà Lê Kiều H còn nợ Ngân hàng
TMCP VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/6/2023 cụ thể như sau:

HĐTD/Chỉ số:	Theo Hợp đồng tín dụng số LN20122331944 66, ngày 258/12/2020	Tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 11/8/2021	Tổng cộng
Nợ gốc quá hạn:	687,477,505	186,179,167	873,656,672
Nợ lãi trong hạn:	12,415,247	4,407,161	16,822,408
Nợ lãi quá hạn:	170,857,320	87,550,753	258,408,073
Nợ lãi chậm trả:	15,661,236	6,679,402	22,340,638
Tổng:	886,411,308	284,816,483	1,171,227,791

Bằng chữ: (Một tỷ một trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm chín mươi một đồng).

Về thời hạn trả nợ: Hai bên thống nhất vợ chồng ông H, bà H sẽ có
trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP VPBank toàn bộ số tiền còn nợ chậm
nhất là ngày 31/8/2023.

Vợ chồng ông H, bà H còn phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP VPBank kể
từ ngày 01/9/2023, theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được ký giữa hai bên
cho đến khi ông Hoàng, bà Hưng thanh toán hết số tiền nợ gốc.

Nếu đến hạn vợ chồng ông H, bà H không trả đúng và đủ số tiền còn nợ,
Ngân hàng TMCP VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên,
phát mại tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H, bà H về việc nhận nạp toàn
bộ án phí DSST. Ông H, bà H phải nộp 23.568.417đ (Hai mươi ba triệu năm
trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm mười bảy đồng). Trả lại cho Ngân hàng
TMCP VPBank số tiền nộp tạm ứng 22.500.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án
phí số AA/2021/0010454, ngày 06/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện
C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và
không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành
án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có
quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án
hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung